

Số: 91 /QĐ-ĐTSKT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023

VIỆN TRƯỞNG VIỆN ĐÀO TẠO SỐ VÀ KHẢO THÍ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách của tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách của tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-ĐHQGHN ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Viện Đào tạo số và Khảo thí trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục và Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Viện Đào tạo số và Khảo thí;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục và Trung tâm Khảo thí, ĐHQGHN trước khi hợp nhất thành Viện Đào tạo số và Khảo thí (theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, trưởng các phòng và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQGHN (để b/c);
- Lưu VT, HCTH, H3.



Nghiêm Xuân Huy

Phụ lục I

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 CỦA
VIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

(Kèm theo Quyết định số 91/QĐ-ĐTSKT ngày 08 tháng 4 năm 2023 của Viện Đào tạo số và Khảo thí)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
1	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp ĐHQGHN	650	650	0	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	100	100	0	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.908	6.908	0	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.908	6.908	0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		0	0	

Phụ lục II

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 CỦA
TRUNG TÂM KHẢO THÍ, ĐHQGHN

(Kèm theo Quyết định số 51/QĐ-ĐT SKT ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Viện Đào tạo số và Khảo thí)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	46.164	46.164	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	24.850	24.850	0	
III	Số thu nộp NSNN				
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	1.001	1.001	0	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp ĐHQGHN				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.113	2.113	0	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.113	2.113	0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

HÀ NỘI